

Một số vấn đề về triển khai dạy học môn Toán lớp 3 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Đỗ Tiến Đạt¹, Trần Thuý Ngà²,
Hồ Thị Thu Hương^{*3}

¹ Email: datdt@gesd.edu.vn

² Email: ngatt@gesd.edu.vn

* Tác giả liên hệ

³ Email: huonght@gesd.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội,
Việt Nam

TÓM TẮT: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã triển khai thực hiện hơn 3 năm, thông qua việc dạy học theo sách giáo khoa mới. Theo yêu cầu của Chương trình, các giáo viên phải giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kĩ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hòa đức, trí, thể, mĩ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống, vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu của Chương trình. Nghiên cứu tình hình triển khai dạy học theo sách giáo khoa mới, trong đó có môn Toán lớp 3 tại các nhà trường là việc làm cần thiết nhằm phân tích, xác định, lí giải những thuận lợi và khó khăn trong quá trình dạy học, từ đó đề xuất một số kiến nghị giúp nâng cao hiệu quả dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới.

TỪ KHÓA: Phẩm chất, năng lực, yêu cầu cần đạt, môn Toán, Tiểu học.

→ Nhận bài 05/10/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 18/11/2023 → Duyệt đăng 25/12/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12311206>

1. Đặt vấn đề

Năm học 2022 - 2023, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu thực hiện triển khai với lớp 3 ở cấp Tiểu học. Chương trình mới chuyển từ cách tiếp cận nội dung sang cách tiếp cận năng lực nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đó là cách tiếp cận không những đòi hỏi học sinh nắm vững những kiến thức, kĩ năng cơ bản mà còn chú trọng yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực hành, giải quyết các tình huống trong học tập và cuộc sống; tính chất và kết quả hoạt động cũng phụ thuộc rất nhiều vào hứng thú, niềm tin, đạo đức... của người học. Chính vì vậy, khi triển khai Chương trình mới, các vấn đề liên quan đến nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, phương pháp đánh giá kết quả giáo dục cũng có nhiều đổi mới. Sự đổi mới nhiều mặt của chương trình và sách giáo khoa đặt ra các yêu cầu mới đối với nhà trường, giáo viên và học sinh. Kết quả khảo sát, điều tra thực trạng dạy học theo Chương trình, Sách giáo khoa 2018 ở một số trường tiểu học của nhiều tỉnh thành trên cả nước cho thấy bên cạnh những cố gắng của các nhà trường trong việc đổi mới quản lí giáo dục theo hướng tiếp cận giáo dục phẩm chất, năng lực người học vẫn còn nhiều bất cập trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện nói chung và mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông mới nói riêng. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Toán có nhiệm vụ trang bị cho học sinh học vấn Toán học phổ

thông, cơ bản, hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất Toán học, phát triển tư duy, cách suy nghĩ và giải quyết vấn đề; chuẩn bị cho học sinh hiểu rõ hơn về thế giới mà họ đang sống, giúp họ thích ứng, tham gia tích cực và thành công vào xu thế phát triển, đổi mới, sáng tạo của thời đại. Ở cấp Tiểu học, việc triển khai dạy học môn Toán lớp 3 đã được triển khai bước sang năm thứ hai. Thực tế triển khai cũng có không ít những thuận lợi và khó khăn cần được nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học trong giai đoạn tiếp theo. Vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu triển khai dạy học môn Toán lớp 3 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm phân tích, xác định, lí giải những thuận lợi và khó khăn trong quá trình dạy học, từ đó đề xuất giải pháp kịp thời, giúp nâng cao hiệu quả dạy học theo Chương trình và Sách giáo khoa mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô tả khảo sát

Mục đích khảo sát: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng triển khai Chương trình, Sách giáo khoa lớp 3 môn Toán thuộc Chương trình, Sách giáo khoa 2018, qua đó đề xuất một số giải pháp để góp phần triển khai hiệu quả Chương trình, Sách giáo khoa môn Toán lớp 3 ở những năm tiếp theo.

Đối tượng khảo sát: Giáo viên dạy lớp 3.

Địa bàn khảo sát: 12 tỉnh đại diện cho các vùng/miền trong cả nước, gồm: Lai Châu, Hà Giang, Quảng Ninh,

Hải Phòng, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Kom Tum, Tây Ninh, An Giang, Kiên Giang, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung khảo sát, bao gồm: 1/ Đội ngũ giáo viên; 2/ Thiết bị đồ dùng dạy học; 3/ Phương pháp và hình thức dạy học; 4/ Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục môn học; 5/ Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Phương pháp và số liệu khảo sát: Nghiên cứu được tiến hành chủ yếu bằng phương pháp nghiên cứu định lượng với việc tiến hành lấy ý kiến giáo viên thông qua phiếu hỏi. Phiếu hỏi trực tuyến được thiết kế trên google form để thu thập số liệu và nhận được sự phản hồi của 2.732 giáo viên tại 12 tỉnh. Xử lý dữ liệu bằng phương pháp thống kê mô tả, hiển thị trung thực số liệu thu thập được. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu đã tổ chức hội thảo xin ý kiến giáo viên về thực tiễn triển khai thực hiện Chương trình lớp 3, phỏng vấn sâu một số giáo viên trực tiếp dạy lớp 3, dự một số giờ và trao đổi với một số học sinh lớp 3 để hiểu rõ dữ liệu thu thập được, phục vụ cho quá trình phiên giải định tính khi phân tích.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Những thuận lợi trong dạy học môn Toán lớp 3 theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018

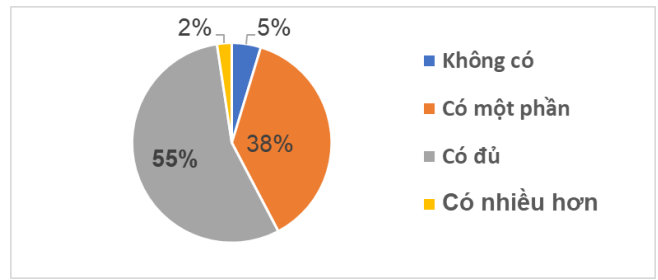
a. Về đội ngũ giáo viên

Trong số 2.732 giáo viên dạy lớp 3 tham gia khảo sát, có 77,9 % giáo viên đã có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên, có 91,3 % giáo viên có trình độ đại học. Tất cả các giáo viên dạy lớp 3 đều đã được tham gia tập huấn về Chương trình môn Toán lớp 3 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 3, tập huấn về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học lớp 3, tập huấn về kiểm tra đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đều có hơn 90% ý kiến đánh giá nội dung các khóa tập huấn là đáp ứng so với mong đợi của mình. Đây là điều kiện rất thuận lợi để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 3 nói chung, ở môn Toán nói riêng.

b. Về thiết bị đồ dùng dạy học

Thiết bị, đồ dùng dạy học trong nghiên cứu này chỉ khảo sát những trang thiết bị phục vụ trực tiếp quá trình giảng dạy và được thống kê dựa trên danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực trạng được hiển thị ở Hình 1.

Con số thống kê đã cho thấy thiết bị, đồ dùng dạy học cho môn Toán ở các tỉnh tham gia khảo sát được đánh giá là có đủ 55% hoặc có đủ một phần 38% cho đến thời điểm khảo sát và chỉ 5% ý kiến cho rằng, không có thiết bị theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Điều này cho thấy, thiết bị, đồ dùng dạy học đã được quan tâm trang bị tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Chương trình mới. Khi đi khảo sát trực tiếp, chúng tôi



Hình 1: Thiết bị đồ dùng dạy học môn Toán lớp 3

nhận thấy, ngoài việc trang bị các thiết bị theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, một số tỉnh (Kon Tum, Quảng Ngãi,...) đã trang bị màn hình ti vi có nối mạng Internet trong các lớp học. Ti vi được giáo viên đánh giá là thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả. Đó là một trong những điều kiện thuận lợi để thực hiện Chương trình mới. Nhờ có thiết bị này, giáo viên có thể khai thác sử dụng học liệu điện tử, đồ dùng dạy học ảo phát huy sức mạnh của đa phương tiện, tạo hứng thú cho học sinh, giảm nhẹ công sức lao động của giáo viên. Bên cạnh thiết bị hiện đại, rất nhiều giáo viên đã chủ động khai thác thiết bị tự làm bằng những nguyên vật liệu có sẵn, tiết kiệm chi phí cũng đem lại hiệu quả tốt giúp cho việc triển khai chương trình sách giáo khoa thuận lợi.

c. Về xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục môn Toán lớp 3

Đặc trưng của Chương trình môn Toán trong Chương trình, Sách giáo khoa 2018 là tính mở. Tính mở thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, trong đó thể hiện ở cách thức tổ chức, sắp xếp nội dung dạy học và thời gian dạy mỗi nội dung. Nghĩa là, Chương trình môn Toán chỉ quy định tổng số tiết học trong năm học của khối lớp (chẳng hạn, lớp 3 có 175 tiết/lớp/năm) và phần trăm số tiết cho mỗi chủ đề học tập tương ứng nội dung chương trình từng lớp học. Chương trình được xây dựng thành các chủ đề lớn, gồm các nội dung dạy học cốt lõi được thực hiện trong nhiều tiết nhằm hướng tới các yêu cầu cần đạt. Bên cạnh đó, sách giáo khoa không còn được coi là một văn bản pháp lí mà chỉ là một tài liệu cụ thể hóa chương trình. Vì vậy, việc lựa chọn sách giáo khoa nào để dạy học trong nhà trường sẽ tùy thuộc vào Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và tùy thuộc vào quyết định của nhà trường. Do đó, khi lập kế hoạch dạy học môn Toán, giáo viên phân tích mục tiêu, nội dung cụ thể cần tổ chức dạy học từ các yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Toán, từ đó xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán cho phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn, phù hợp với đối tượng học sinh và sách giáo khoa đang sử dụng. Kết quả khảo sát cho thấy, hơn 90% giáo viên tham gia khảo sát đánh giá thuận lợi và rất thuận lợi khi tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục môn học. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục môn học thường dựa vào những căn cứ như sau: Yêu cầu cần đạt của

chương trình môn học; Định hướng về phương pháp và hình thức tổ chức của chương trình môn học; Định hướng về đánh giá trong chương trình môn học; Thời lượng quy định trong chương trình môn học; Tham khảo sách giáo khoa; Đặc điểm của địa phương; Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường; Đặc điểm học sinh. Qua trao đổi trực tiếp với giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường, nhóm nghiên cứu nhận thấy, giáo viên và cán bộ quản lý đã ý thức được việc xây dựng kế hoạch môn học cần dựa trên căn cứ pháp lý và vận dụng tính pháp lý đó phù hợp với thực tiễn. Chẳng hạn, nhiều ý kiến cho rằng: *Một trong những thuận lợi khi triển khai Chương trình, Sách giáo khoa mới đó là Chương trình được thiết kế theo hướng mở với kế hoạch dạy học cả ngày. Ở lớp 3, chương trình với số tiết trung bình/tuần không kể các môn tự chọn là 28 tiết và được phân bổ mỗi ngày không quá 7 tiết nên nếu mỗi tuần học sinh học 5 ngày, mỗi ngày 7 tiết thì chúng tôi có thể lập kế hoạch cho 35 tiết/tuần nghĩa là có 7 tiết để chủ động bố trí những hoạt động giáo dục phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục của nhà trường như hoạt động hướng dẫn học hay hoạt động củng cố tăng cường trong môn Toán...*

d. Về kiểm tra đánh giá theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Kiểm tra đánh giá khi thực hiện Chương trình mới có vai trò hết sức quan trọng. Khi thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đánh giá được hiểu là quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của học sinh; tư vấn, hướng dẫn, động viên học sinh; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của học

sinh tiểu học [1]. Tìm hiểu về những thuận lợi khi triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học, chúng tôi thu được kết quả như sau (xem Bảng 1).

Mức độ phần lớn đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm trên 94% về những thuận lợi khi triển khai các hoạt động kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Khi trao đổi, phỏng vấn giáo viên về những thuận lợi khi thực hiện kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học, chúng tôi cũng nhận được sự đồng thuận cao. Thuận lợi nhất được giáo viên đánh giá là việc có các văn bản tài liệu hướng dẫn cụ thể và các hướng dẫn đánh giá được kế thừa từ những hướng dẫn trước đó nên không quá xa lạ với giáo viên và học sinh, có thể thực hiện được.

e. Về sách giáo khoa và tài liệu dạy học

Một trong những điểm mới của lần triển khai Chương trình, Sách giáo khoa 2018 là việc áp dụng thực hiện một Chương trình nhiều bộ Sách giáo khoa. Đây cũng là một thuận lợi đối với giáo viên trong việc thực hiện Chương trình mới - Chương trình chú trọng phát triển năng lực người học. Các bộ sách biên soạn có thể theo những cách thức khác nhau, nội dung phù hợp với những đối tượng học sinh có năng lực và điều kiện học tập khác nhau, song đều đáp ứng các yêu cầu cần đạt nêu trong chương trình. Do vậy, trong quá trình dạy học, dù nhà trường lựa chọn dạy một bộ sách giáo khoa nhưng giáo viên hoàn toàn có thể tham khảo nội dung dạy học của các bộ sách khác để lựa chọn nội dung và phương pháp dạy học từng đơn vị kiến thức, kĩ năng của môn học phù hợp nhất với từng nhóm học sinh. Khảo sát ý kiến giáo viên về sử dụng sách giáo khoa trong quá trình dạy học thu được kết quả ở Bảng 2 (xem Bảng 2).

Bảng 1: Những thuận lợi khi triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

Mức độ đồng ý về thuận lợi khi triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất được quy định tường minh trong chương trình.	75,7 %	19,1%
Trong sách giáo khoa và sách giáo viên có những gợi ý dạy học và kiểm tra đánh giá theo năng lực, phẩm chất.	76,9 %	17,5%
Được thường xuyên sinh hoạt chuyên môn về dạy học và kiểm tra đánh giá theo năng lực, phẩm chất.	74,7 %	20,8%
Có văn bản, tài liệu hướng dẫn cụ thể về kiểm tra đánh giá theo năng lực, phẩm chất.	73,9 %	21,2%

Bảng 2: Sử dụng sách giáo khoa trong quá trình dạy học

TT	Sử dụng Sách giáo khoa	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Sử dụng nhiều bộ sách giáo khoa khi thiết kế kế hoạch bài học.	13,4%	27,6%	43,4%	15,6%
2	Lựa chọn tài liệu, ngữ liệu thay thế sách giáo khoa sao cho đảm bảo yêu cầu cần đạt trong chương trình.	3,4%	22,4%	54,8%	19,4%
3	Chỉ sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học mà sách giáo khoa gợi ý.	5,7%	24,4%	54,8%	14,9%

Kết quả khảo sát cho thấy, có 15,6% giáo viên thường xuyên sử dụng nhiều bộ sách giáo khoa khi thiết kế kế hoạch bài học, 19,4% giáo viên thường xuyên lựa chọn tài liệu, ngữ liệu thay thế sách giáo khoa sao cho đảm bảo yêu cầu cần đạt trong Chương trình và 14,9% giáo viên thường xuyên chỉ sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học mà sách giáo khoa gợi ý. Điều đó cho thấy, giáo viên đã linh hoạt hơn khi sử dụng sách giáo khoa, không coi sách giáo khoa như pháp lệnh mà hướng đến việc sử dụng sách giáo khoa như một công cụ giúp học sinh đạt được các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình. Giáo viên đã bắt đầu sử dụng nhiều bộ sách giáo khoa khi thiết kế kế hoạch bài học và lựa chọn tài liệu, ngữ liệu thay thế sách giáo khoa sao cho đảm bảo yêu cầu cần đạt trong Chương trình.

2.2.2. Những khó khăn trong dạy học môn Toán lớp 3 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

a. Về nội dung dạy học

- Chương trình môn Toán năm 2018 xác định 3 mạch kiến thức cơ bản: *Số và phép tính; Hình học và đo lường; Một số yếu tố Thống kê và Xác suất*. Trong khi đó, Chương trình môn Toán năm 2006 bao gồm 4 mạch kiến thức cơ bản: *Số học; Yếu tố hình học; Đại lượng và đo đại lượng; Giải bài toán có lời văn* [2], [3]. Như vậy, so với Chương trình năm 2006, Chương trình năm 2018 có thêm mạch kiến thức *Một số yếu tố Thống kê và Xác suất* nhưng không có mạch kiến thức *Giải bài toán có lời văn*. Sự thay đổi này cũng làm cho một số giáo viên cảm thấy ngỡ ngàng.

- Nội dung dạy học được sắp xếp lại ở các lớp hoặc giữa các lớp cấp Tiểu học. So với Chương trình 2006, trong Chương trình 2018, một số nội dung dạy học được sắp xếp lại giữa các lớp, gây cảm giác “xáo trộn” về trật tự vốn đã trở nên quen thuộc với những giáo viên được phân công chuyên trách dạy học một khối lớp nào đó (Ví dụ: Bảng nhân 3, bảng nhân 4, bảng chia 3, bảng chia 4 ở Chương trình lớp 3 (Chương trình 2018), trước đây là yêu cầu của Chương trình lớp 2 (2006). Phép cộng, phép trừ có nhớ ở Chương trình lớp 2 (Chương trình 2018), trước đây là yêu cầu của Chương trình lớp 3 (2006). Chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác ở Chương trình lớp 3 (Chương trình 2018), trước đây là yêu cầu của Chương trình lớp 2 (Chương trình 2006)).

- Mi-li-mét ở Chương trình lớp 3 (Chương trình 2018), trước đây là yêu cầu của Chương trình lớp 2 (Chương trình 2006)...

- Một số nội dung dạy học lần đầu xuất hiện trong Chương trình môn Toán tiểu học. Chương trình 2018 có một số nội dung dạy học mới, chưa từng có trong Chương trình, Sách giáo khoa trước đây (khiến giáo viên phải mất nhiều thời gian tìm hiểu yêu cầu và phương pháp tổ chức dạy học) (Ví dụ: Làm tròn số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn chục nghìn;

Mi-li-lít, Nhiệt độ; Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện; Hoạt động thực hành và trải nghiệm).

Trao đổi với một số giáo viên đã qua một năm dạy lớp 3 theo Chương trình mới, nhiều ý kiến cho rằng, *Làm tròn số* là một trong những nội dung khó nhất với học sinh lớp 3 hiện nay bởi tính trừu tượng và học sinh không hiểu nên nhanh quên. Nghiên cứu giờ dạy, quan sát học sinh học, chúng tôi cũng thu được kết quả tương tự. Khó khăn trong dạy học nội dung làm tròn số còn đến từ cách tiếp cận khái quát khi giáo viên nhanh chóng muốn học sinh học ngay quy tắc làm tròn số và thực hiện thành thạo chứ không chỉ dừng lại ở làm quen với làm tròn số như yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Một số kiến thức môn học thay đổi cách tiếp cận để làm cho giáo viên lúng túng trong cách hướng dẫn dạy học, kiểm tra đánh giá (Ví dụ: Dạy học về Chu vi, diện tích được tiếp cận theo tiến trình dạy học Đo lường chứ không tiếp cận theo tiến trình dạy Hình học; Dạy học sinh tư duy tìm thành phần chưa biết của phép tính chứ không yêu cầu học sinh Tìm x, Tìm y,...).

Khi được hỏi về những nội dung mới, cách sắp xếp hoặc những điểm khác biệt giữa Chương trình môn Toán lớp 3 Chương trình 2018 và Chương trình 2006, giáo viên thường nhầm lẫn hoặc nêu không chính xác.

Chẳng hạn, khi được hỏi về tên các mạch kiến thức môn Toán lớp 3, có 82% giáo viên chọn mạch kiến thức *Giải bài toán có lời văn*; khi được hỏi về nội dung mới trong Chương trình môn Toán lớp 3 thì chỉ có 54% giáo viên chọn nội dung *Làm quen với làm tròn số* là nội dung mới; hoặc khi hỏi về nội dung *Tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác* thì chỉ có 32,6 % ý kiến giáo viên đồng ý đây là nội dung được chuyển từ lớp 2 Chương trình cũ lên lớp 2 Chương trình mới... Trao đổi thêm với giáo viên, chúng tôi được biết, tuy được tập huấn về Chương trình, Sách giáo khoa nhưng do tập huấn trực tuyến với thời gian tập huấn ít. Môn Toán lại nhiều nội dung nên có rất nhiều vấn đề giáo viên còn lúng túng khi triển khai thực tiễn. Điều này gây khó khăn cho giáo viên trong việc triển khai dạy học theo Chương trình, Sách giáo khoa mới.

b. Về phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học

Mục tiêu, nội dung dạy học môn Toán được xây dựng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Vì thế, phương pháp dạy học cũng phải thay đổi cho phù hợp. Với yêu cầu đó, quá trình dạy học môn Toán nói chung, môn Toán lớp 3 nói riêng cần tuân thủ các yêu cầu cơ bản sau [4]:

- Năng lực môn Toán không chỉ bao hàm kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo mà còn cả *động cơ, thái độ, hứng thú và niềm tin* trong học Toán.

- Nhấn mạnh đến *kết quả đầu ra*, dựa trên những gì người học làm được (có tính đến khả năng thực tế của học sinh). Khuyến khích người học tìm tòi, khám phá

tri thức Toán học và vận dụng vào thực tiễn.

- Nhấn mạnh đến *cách học, yếu tố tự học* của người học. Giáo viên là người hướng dẫn và thiết kế, học sinh tự xây dựng kiến thức và hiểu biết Toán học của riêng mình.

- *Xây dựng môi trường dạy học tương tác* tích cực. Phối hợp các hoạt động tương tác của học sinh giữa các cá nhân, cặp đôi, nhóm hoặc hoạt động chung cả lớp và hoạt động tương tác giữa giáo viên và học sinh.

- Khuyến khích việc *ứng dụng công nghệ*, thiết bị dạy học môn Toán (đặc biệt là ứng dụng công nghệ và thiết bị dạy học hiện đại) nhằm tối ưu hóa việc phát huy năng lực của người học.

Khi đánh giá về mức độ hiệu quả của những phương pháp dạy học mà mình đã sử dụng nhằm phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn Toán lớp 3, chúng tôi thu được kết quả như sau (xem Bảng 3).

Mặc dù các phương pháp, kĩ thuật dạy học kể trên đều được đánh giá hiệu quả và rất hiệu quả nhưng qua thực tế khảo sát dự giờ, trao đổi với giáo viên và học sinh, chúng tôi nhận thấy vẫn còn một số bất cập, cụ thể như sau:

- Kết quả khảo sát có đến 95,1% ý kiến giáo viên đánh giá dạy học hợp tác là *hiệu quả và rất hiệu quả* nhưng trong thực tế dạy học hợp tác còn mang tính hình thức, hiệu quả không cao. Có những nhiệm vụ đưa ra không cần phải hợp tác để giải quyết. Có những hoạt động hợp tác hình thức thiếu sự suy nghĩ độc lập của từng cá nhân và hoạt động nhóm chỉ phụ thuộc vào ý kiến của một số cá nhân tiêu biểu. Theo chúng tôi, cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm để giúp học sinh rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện. Sau khi học, cá nhân, học sinh được trao đổi, thảo luận về những gì mình đã tự nghĩ, tự làm, tự đặt câu hỏi, lập luận và giải quyết vấn đề. Giáo viên là người định hướng, gợi mở, kích thích học sinh tư duy, lập luận, phát hiện ra những mối quan hệ toán học và

chuẩn hóa, giúp học sinh nắm chắc kiến thức. Kích lệ học sinh có ý thức vận dụng Toán học vào thực tiễn.

- Kết quả khảo sát cho thấy, có 94,8% và 92% ý kiến giáo viên đánh giá dạy học trực quan (có sử dụng mô hình, video clip, đồ dùng ảo...) và dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông là *hiệu quả và rất hiệu quả* nhưng khi tìm hiểu thực tế qua dự giờ và trao đổi với giáo viên, chúng tôi nhận thấy còn một số khó khăn. Nhiều lớp học đã có thiết bị ti vi thông minh màn hình lớn kết nối Internet nhưng chưa được khai thác các tính năng chủ yếu là sử dụng để trình chiếu sách giáo khoa nên hiệu quả dạy học không cao. Một số giáo viên sử dụng trình chiếu không hợp lí, dẫn đến giảm tương tác trong lớp học. Giáo viên gặp khó khăn trong việc chuẩn bị nguồn học liệu điện tử để sử dụng vì mất nhiều công sức và cần có kĩ năng công nghệ thông tin tốt. Mặc dù hiện nay, các nhà xuất bản đã có rất nhiều hỗ trợ giáo viên thực hiện sách giáo khoa trên nền tảng số như sách giáo khoa điện tử với những công cụ dạy học tích hợp sẵn, cho phép giáo viên và học sinh tương tác trực tiếp trên bản điện tử, những học liệu điện tử tương tác được như thước ê ke, đồng hồ, trò chơi ngẫu nhiên... được cung cấp miễn phí nhưng nhiều giáo viên chia sẻ rằng chưa biết cách sử dụng. Theo chúng tôi, dạy học môn Toán ở cấp Tiểu học có hỗ trợ của ứng dụng đa phương tiện góp phần tạo cơ hội phát triển năng lực Toán học cho học sinh, kích thích hứng thú học tập của học sinh, giúp học sinh hiểu sâu hơn kiến thức Toán học. Sử dụng đa phương tiện thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, tạo môi trường học tập tương tác tích cực cho học sinh, tạo điều kiện thuận lợi giúp giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Học sinh chủ động khám phá, phát hiện kiến thức Toán học, tự kiến tạo nên kiến thức của bản thân mình. Vì vậy, rất cần tập huấn giúp giáo viên biết cách khai thác và sử dụng nguồn học liệu này. Tuy nhiên, cần chú ý, tránh để học sinh lệ thuộc vào các phương pháp dạy học với sự hỗ

Bảng 3: Đánh giá hiệu quả các phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học đã sử dụng

STT	Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học	Mức độ hiệu quả			
		Rất ít hiệu quả	Ít hiệu quả	Hiệu quả	Rất hiệu quả
1	Dạy học theo dự án.	3,2%	27,1%	62,9%	6,8%
2	Dạy học giải quyết vấn đề.	1%	5%	76,6%	18,3%
3	Dạy học hợp tác.	2%	4,7%	73,2%	21,9%
4	Dạy học trực quan (có sử dụng mô hình, video clip, đồ dùng ảo,...).	3%	4,9%	70,6%	24,2%
5	Dạy học theo những tình huống điển hình: Dạy học khái niệm; dạy học thuật toán, dạy học kĩ năng, ...	2%	8,2%	76,0%	15,6%
6	Dạy học có ứng dụng Công nghệ thông tin, truyền thông (online, B-learning...).	5%	7,5%	70,1%	21,9%
7	Dạy học qua vấn đáp, thuyết trình,...	7%	9,6%	73,4%	16,3%

trợ đa phương tiện. Giáo viên cần linh hoạt không chỉ sử dụng phương pháp dạy học có hỗ trợ đa phương tiện mà cần kết hợp hiệu quả với các phương pháp dạy học truyền thống [5].

- Kết quả khảo sát cho thấy, có 91,6% ý kiến giáo viên đánh giá việc dạy học theo những tình huống điển hình như: *Dạy học khái niệm; dạy học thuật toán, dạy học kĩ năng...* là *hiệu quả và rất hiệu quả* nhưng trong thực tế khi trao đổi với giáo viên và dự các giờ dạy thuộc các dạng bài khác nhau chúng tôi chưa thấy thể hiện rõ điều này. Các giờ dạy đang cố gắng thực hiện hết các hoạt động trong sách giáo khoa mà chưa làm nổi bật kĩ năng tiến trình đặc trưng cho từng dạng loại (Ví dụ, tiến trình dạy khái niệm hình học, tiến trình dạy kĩ năng đo, vẽ, tiến trình dạy đơn vị đo...). Đặc biệt, giáo viên cảm thấy khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động tạo cơ hội cho học sinh hình thành và phát triển năng lực phẩm chất, các hoạt động hiện nay vẫn đang nghiêng về dạy học nội dung.

Để dạy học theo hướng phát triển năng lực người học, giáo viên cần nắm vững các yêu cầu, cách thức, phương pháp dạy học, phương pháp tổ chức hoạt động học tập giúp các em tạo ra những sản phẩm học tập tối ưu nhất của bản thân, thể hiện được hết năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học, giúp học sinh đạt được ở mức cao nhất các yêu cầu cần đạt mà Chương trình 2018 đã đề ra.

c. Về kiểm tra, đánh giá

Đổi mới công tác đánh giá là mắt xích rất quan trọng trong thực hiện Chương trình mới. Mục đích đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, xác định được thành tích học tập, rèn luyện theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [1]. Việc đánh giá được thực hiện với hình thức đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Dù đánh giá theo cách thức nào thì cũng đều phải bảo đảm bảo yêu cầu: đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến

khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh [1].

Trong bối cảnh một Chương trình nhiều bộ Sách giáo khoa, việc đánh giá học sinh học tập môn Toán cần dựa vào yêu cầu cần đạt nêu trong chương trình của mỗi lớp. Khi được hỏi về những khó khăn trong việc đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất trong dạy học môn Toán lớp 3, chúng tôi thu được kết quả như sau (xem Bảng 4).

Kết quả khảo sát cho thấy, vẫn còn khoảng 56,2 - 68,9 % ý kiến giáo viên cảm thấy gặp khó khăn, khó khăn một phần hoặc rất khó khăn trong quá trình triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất trong môn Toán lớp 3. Hoạt động được nhiều ý kiến đánh giá khó khăn nhất là thiết kế bài đánh giá định kì theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Khi trao đổi với giáo viên, chúng tôi cũng nhận được rất nhiều ý kiến và chia sẻ những khó khăn khi thực hiện công việc này, giáo viên chia sẻ: Việc thiết kế bài kiểm tra định kì hiện nay thực chất mới chỉ tập trung vào nội dung học tập. Việc thiết kế bài kiểm tra định kì cũng rất khó khi thiết kế các câu hỏi bài tập theo 3 mức độ quy định trong Thông tư 27. Một khó khăn khác là việc tổng hợp sử dụng và phân tích thông tin từ kết quả đánh giá. Giáo viên chưa có thói quen phân tích kết quả đánh giá để phản hồi để điều chỉnh cách dạy cách học nên đôi khi còn tranh cãi về cách thiết kế câu hỏi, độ khó hay độ phức tạp của câu hỏi. Theo Thông tư 27, đề kiểm tra định kì cần thiết kế theo ma trận. Đây cũng là khó khăn của nhiều giáo viên trong thực tế.

d. Về xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục môn Toán lớp 3

Một trong những thuận lợi khi thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới, đó là các nhà trường được trao quyền xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình của nhà trường và điều kiện của địa phương. Tuy

Bảng 4: Khó khăn khi triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất trong môn Toán lớp 3

STT	Khó khăn	Không khó khăn	Khó khăn một phần	Khó khăn	Rất khó khăn
1	Khó khăn khi thiết kế hoạt động đánh giá thường xuyên.	38,4%	49,3%	11,4%	9%
2	Khó khăn khi thiết kế bài đánh giá định kì.	43,8%	44,4%	10,9%	9%
3	Khó khăn khi ghi chép hồ sơ đánh giá học sinh.	41,8%	43,9%	12,8%	1,5%
4	Khó khăn khi thu thập minh chứng quan sát được trong giờ lên lớp để đánh giá học sinh.	40,3%	46,1%	12,0%	1,9%
5	Khó khăn khi phải xử lí, tổng hợp nhiều loại thông tin, nhiều kênh thông tin thu thập được.	31,1%	50,9%	15,7%	2,3%

nhien, trong thực tế triển khai vẫn còn không ít những khó khăn, bất cập. Trao đổi với giáo viên về việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục môn Toán lớp 3, chúng tôi nhận thấy còn một số khó khăn sau:

- Về mặt nội dung, thời lượng, cấu trúc, ngữ liệu một số bài học theo sách giáo khoa chưa thực sự phù hợp với học sinh, giáo viên đã điều chỉnh, sắp xếp hoặc thay thế cho phù hợp nhưng việc làm này chưa có sự đồng hành, hướng dẫn, hỗ trợ từ các chuyên gia môn học. Tổ chuyên môn trong nhà trường tự quyết định nên đôi khi chưa thấy yên tâm với cách làm của mình. Chẳng hạn, nhiều giáo viên cho rằng, thực tế đã không thể dạy cho học sinh trong một tiết học bảng nhân 6 và bảng chia 6 mà phải tự điều chỉnh tách ra dạy riêng bảng nhân 6 một tiết, khi học sinh thành thạo bảng nhân 6 rồi mới dạy sang bảng chia 6. Học đến đâu chắc đến đấy vì đây là kỹ năng nền tảng với mỗi học sinh.

- Môn Toán lớp 3 có nhiều nội dung khó với học sinh như: làm tròn số, ước lượng thương trong phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số, tính giá trị biểu thức, tính chu vi, diện tích... Thực tế, nhiều giáo viên phải thêm thời lượng mới đủ giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình. Thu thập ý kiến phản hồi từ 1.468 giáo viên được kết quả như sau (xem Hình 2).

Kết quả thực tế cho thấy, có 38,5% giáo viên đã hướng dẫn thêm cho học sinh 2 tiết 1 tuần để giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Toán lớp 3. Thực tế này có thể không phải đúng cho tất cả mọi nơi nhưng cũng thể hiện những khó khăn của giáo viên trong thực tế triển khai so với kế hoạch dự kiến.

- Bài học trong một số bộ sách giáo khoa chưa đủ các hoạt động theo Công văn 2345, thiếu vắng những hoạt động vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống khiến giáo viên phải chủ động tự thiết kế những hoạt động này.

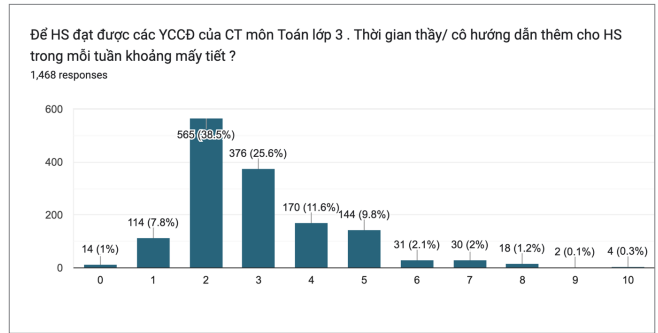
e. Về sách giáo khoa và tài liệu dạy học môn Toán lớp 3

Mặc dù có nhiều thuận lợi về sách giáo khoa và tài liệu dạy học khi thực hiện Chương trình mới nhưng khi trao đổi trực tiếp với giáo viên đã dạy lớp 3, chúng tôi ghi nhận những khó khăn sau:

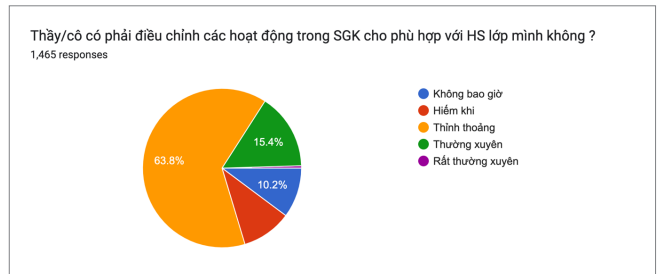
- Trình tự thực hiện Chương trình của các bộ sách giáo khoa khác nhau gây khó khăn cho công tác chỉ đạo và điều hành chung ở địa phương.

- Cách tiếp cận và thời lượng một số chủ đề nội dung ở các bộ sách giáo khoa không giống nhau, gây khó khăn cho giáo viên trong các công tác chuyên môn như hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn cụm, tập huấn chuyên sâu về sử dụng sách giáo khoa...

- Một số hoạt động trong sách giáo khoa cần điều chỉnh cho phù hợp với học sinh. Chẳng hạn, trong kết quả khảo sát dưới đây, có 15,4% giáo viên thường xuyên điều chỉnh và 63,8% giáo viên thỉnh thoảng điều chỉnh (xem Hình 3).



Hình 2: Thời gian giáo viên hướng dẫn thêm cho học sinh trong tuần



Hình 3: Giáo viên điều chỉnh các hoạt động trong sách giáo khoa

Phỏng vấn sâu giáo viên về nội dung hay hoạt động cụ thể nào trong sách giáo khoa đã được điều chỉnh, chúng tôi thu được câu trả lời đó là, một số bài tập nâng cao, một số trò chơi chưa phù hợp với trình độ của học sinh và điều kiện về trang thiết bị, một số hoạt động thực hành trải nghiệm chưa được thực hiện đầy đủ.

3. Kết luận

Sự đổi mới nhiều mặt của Chương trình và Sách giáo khoa sẽ tạo ra nhiều khó khăn, thách thức đối với nhà trường, giáo viên và học sinh. Thông qua việc nghiên cứu nội dung Chương trình, Sách giáo khoa, thực tiễn triển khai dạy học môn Toán ở nhà trường và kết quả điều tra, khảo sát thực trạng dạy học theo Chương trình, Sách giáo khoa mới ở trường tiểu học của một số tỉnh thành trên cả nước, bên cạnh những cố gắng của các nhà trường trong việc đổi mới quản lý giáo dục theo hướng tiếp cận giáo dục phẩm chất, năng lực người học, vẫn còn có những bất cập trong việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu giáo dục của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Các sở giáo dục và đào tạo cần phổ biến, nhân rộng kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong từng cơ sở giáo dục, tổ chức, hỗ trợ, giám sát giáo viên hiệu quả hơn nữa việc nghiên cứu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nắm vững yêu cầu của Chương trình đã được thể hiện trong sách giáo khoa.

Các cấp quản lý giáo dục cần tăng cường các khóa

tập huấn trực tiếp, chuyên sâu về phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá sự phát triển năng lực môn học của học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là nội dung thiết kế hoạt động đánh giá thường xuyên và thiết kế hoạt động đánh giá định kì.

Tác giả môn học cần rà soát sách giáo khoa, tiếp thu các góp ý về nội dung sách giáo khoa của giáo viên qua thực tiễn dạy học từng năm để có những điều chỉnh hợp lí trong lần tái bản sách, bổ sung những tài liệu hướng dẫn giáo viên xác định nội dung, mức độ yêu cầu và phương pháp dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh có năng lực học tập khác nhau. Đồng hành cùng giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện.

Sau ba năm triển khai Chương trình Sách giáo khoa mới (sau một năm triển khai Sách giáo khoa lớp 3), có những khó khăn, thách thức đối với giáo viên là tất yếu, nhất là khi giáo viên phải dạy học nhiều môn học. Nếu các cấp quản lí, giáo viên và các tác giả sách giáo khoa cùng chung tay tháo gỡ khó khăn, tìm giải pháp thích hợp với tình hình thực tiễn thì chắc chắn việc triển khai

thực hiện Chương trình mới sẽ đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Tóm lại, việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với lớp 3 đã bước đầu đạt được những kết quả nhất định. Trong quá trình tiếp tục triển khai, Chương trình Giáo dục phổ thông vẫn còn nhiều nhận thức cần được làm sáng tỏ, nhiều vấn đề cần tìm hiểu, hoàn thiện. Chúng ta nên không ngừng suy nghĩ, mạnh dạn thực hành, tìm kiếm những giải pháp sư phạm thích hợp theo quan điểm của Chương trình mới, góp phần vào sự phát triển lành mạnh và ổn định của giáo dục, thực hiện thành công đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất người học.

Lời cảm ơn: *Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2023: “Nghiên cứu tình hình triển khai Chương trình, Sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018” (Năm 2023: cấp Tiểu học: lớp 3; cấp Trung học cơ sở: lớp 7 và cấp Trung học phổ thông: lớp 10) mã số V2023-14TX.*

Tài liệu tham khảo

- | | |
|--|---|
| <p>[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (04/9/2020), <i>Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.</i></p> <p>[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán.</i></p> <p>[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.</i></p> <p>[4] Đỗ Đức Thái (Chủ biên), (2018), <i>Dạy học phát triển</i></p> | <p><i>năng lực môn Toán tiểu học</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[5] Trần Thúy Nga, (7/2022), <i>Một số vấn đề về sử dụng đa phương tiện trong dạy học môn Toán tiểu học (Chương trình 2018)</i>, Tạp chí Khoa học Giáo dục, tr.35-39.</p> <p>[6] <i>Các bộ sách Toán lớp 3 biên soạn theo Chương trình môn Toán 2018.</i></p> |
|--|---|

ISSUES OF TEACHING MATHEMATICS GRADE THREE TOWARD THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Do Tien Dat¹, Tran Thuy Nga²,
Ho Thi Thu Huong^{*3}

¹ Email: datdt@gesd.edu.vn

² Email: ngatt@gesd.edu.vn

* Corresponding author

³ Email: huonght@gesd.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao street, Hoan Kiem district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The 2018 General Education Curriculum has been implemented with new textbooks for more than three years. This curriculum requires teachers to support students develop their qualities and competencies through educational contents with basic, practical, and modern knowledge and skills, harmonizing knowledge, ethics, physics, and beauty; focusing on applying knowledge and skills learned to solve problems in learning and real life, educational methods and forms to promote the initiative and potential of each student, and assessment methods consistent with educational goals and methods to achieve curriculum goals. Researching the implementation of teaching new textbooks, including Mathematics grade 3, is necessary to analyze, identify, and explain the advantages and disadvantages in the teaching process, thereby proposing measures to improve the teaching effectiveness of the new curriculum and textbooks.*

KEYWORDS: Quality, competence, Mathematics, primary school.